TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 301/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai đối với ông Lê Thanh N, là nguyên đơn, ông N cho rằng: thửa đất tranh chấp số 51, diện tích đo đạc thực tế 2023m^2 (diện tích cấp trong giấy CN QSD đất cũng 2023m^2), tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long) có nguồn gốc là của ông Lê Văn T. Đến năm 1997 ông T chuyển đổi hết thửa cho ông Nguyễn Văn E, năm 1999 ông E chuyển đổi một phần cho ông N và năm 2000 ông E chuyển nhượng hết thửa cho ông N, thời điểm các bên chuyển đổi, chuyển nhượng thì chưa được cấp quyền sử dụng đất. Đến năm 2002 ông Lê Văn T được cấp quyền sử dụng đất (ghi thửa 51, cấp cho hộ, cấp ngày 24/7/2002). Nhưng trên thực tế thửa đất 51 do hộ ông N trực tiếp quản lý, sử dụng và canh tác từ năm 1999, 2000 đến nay.

Tại đơn yêu cầu xã L và tại đơn khởi kiện ban đầu ông N yêu cầu ông T trả, huỷ giấy chứng nhận QSD đất thửa 51 đã cấp cho ông T. Nay ông N thay đổi nội dung khởi kiện thành yêu cầu ông E thực hiện tiếp việc chuyển đổi, chuyển nhượng làm thủ tục sang tên cho ông thửa đất 51 theo thoả thuận miệng năm 1999 và theo tờ sang nhượng đất viết tay ngày 06/4/2000.

Vì vậy, người khởi kiện ông Lê Thanh N yêu cầu được rút toàn bộ nội dung khởi kiện đối với ông Lê Văn T (tại đơn khởi kiện ngày 07/01/2020) về việc yêu cầu huỷ giấy chứng nhận thửa đất số 51 và ông N sẽ khởi kiện ông Nguyễn Văn E về hợp đồng đổi, chuyển nhượng đất theo quy định, đối với tiền tạm ứng án phí và tiền tạm ứng chi phí tố tụng yêu cầu Tòa án xử lý theo quy định. Nhận thấy, việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh N sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Văn T sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện D (nay là Ủy ban nhân dân xã N). Địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long)

Ông Nguyễn Văn E sinh năm 1939. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Phạm Thị Út E1 sinh năm 19969. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Lê Thị Hoài L sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Thanh L1 sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Lê Thị Mỹ T1 sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Lâm Thị Ử sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Phát D sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Văn Â sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Văn T2 sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về quyền khởi kiện lại vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật tố dụng dân sự.

3. Về án phí:

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Thanh N tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng, theo biên lai thu số: 008665 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 - Vĩnh Long), do ông Lê Thanh N nộp.

4. Về án phí tố tụng:

Chi phí tố tụng tổng cộng 5.695.696 đồng (trong đó gồm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/4/2021 là 900.000 đồng; lệ phí cung cấp kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh huyện D ngày 05/01/2022 là 4.795.696 đồng), ông Lê Thanh N chịu toàn bộ 5.695.696 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng ông N đã nộp tổng cộng 7.000.000 đồng (cụ thể: tại phiếu thu ngày 24/8/2020, số tiền 3.000.000 đồng, do chị Lê Thị Hoài L nộp thay và tại phiếu thu ngày 22/12/2021, số tiền 4.000.000 đồng, do anh Lê Thanh L1 nộp thay. Trả lại ông Lê Thanh N tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại: 1.304.304 đồng theo 02 phiếu thu nêu trên tại Toà án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 14-Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14-Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Hồng Nga